

Số: 2791/UBND-NC

Về việc trả lời và chỉ đạo giải quyết một số ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Mười một - HĐND tỉnh khóa XI

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI

Số: 5979

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Mười một

DEN Ngày: 06/12/2019

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Tên cơ sở Báo cáo số 145/BC-HĐND ngày 29/11/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ Mười một - HĐND tỉnh khóa XI, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết và trả lời như sau:

I. Cử tri thị xã An Khê

1. Theo cam kết của Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi đối với chính quyền và nhân dân địa phương (Văn bản số 182/ĐQN-KHTH ngày 09/8/2012 của Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi) là đóng góp 50% kinh phí đầu tư xây dựng công trình đường Lê Lợi (đoạn Km1+500-Km2+928,25); tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện, hiện tại đoạn đường hư hỏng nặng, khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa, bụi đường gây ô nhiễm môi trường, dễ xảy ra tai nạn, mất mỹ quan đô thị. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi khắc phục đường Lê Lợi như đã cam kết.

Trả lời:

- Tuyến đường Lê Lợi do UBND thị xã An Khê quản lý, bảo trì; đoạn tuyến từ Km2+216,4 - Km2+928,25 bị hư hỏng nặng gây khó khăn cho nhân dân đi lại. Vì vậy, UBND thị xã An Khê có trách nhiệm chỉ đạo các bên liên quan, khắc phục sửa chữa hư hỏng đảm bảo giao thông cho nhân dân đi lại được thuận lợi.

- Về việc Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi cam kết với UBND thị xã An Khê đóng góp 50% kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng đường Lê Lợi đoạn Km1+500 - Km2+928,25 (tại Công văn số 182/ĐQN-KHTH ngày 09/8/2012 của Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi), theo đó: UBND thị xã An Khê xây dựng đoạn Km1+500 - Km2+216,4, Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi đầu tư xây dựng đoạn Km2+216,4 - Km2+928,25, nhằm phục vụ nhân dân đi lại, đồng thời phục vụ vận chuyển nông sản cho nhà máy. Tuy nhiên đến nay, đoạn tuyến do Công ty cam kết đầu tư chưa được thực hiện, UBND thị xã An Khê khắc phục làm việc cụ thể với Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi để thực hiện đầu tư xây dựng đoạn Km2+216,4 - Km2+928,25 (712m), đường Lê Lợi theo đúng cam kết.

2. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Nhà máy đường An Khê, nhất là việc di dời các hộ dân sinh sống liền kề Nhà máy bị ảnh hưởng ô nhiễm môi trường trong một thời gian dài do hoạt động của Nhà máy; trên cơ sở đo đạc, kiểm đếm, xác định giá bồi thường, hỗ trợ đối với 26 hộ dân được UBND thị xã và Nhà máy đường công khai. Tuy nhiên, ngày 26/9/2019, Nhà máy đường An Khê có công văn số 296-CV/ĐAK-HCTC về việc phúc đáp Công văn số 1222/UBND-TNMT ngày 23/9/2019 của UBND thị xã An Khê, theo đó kinh phí bồi thường, di dời các hộ dân không thể thực hiện

Gia Lai, ngày 06 tháng 12 năm 2019

được. UBND thị xã đã làm việc với Nhà máy đường An Khê và có ý kiến không thống nhất với nội dung trả lời của Nhà máy đường về không thực hiện việc bồi thường, di dời các hộ dân, vì khả năng gây bức xúc dư luận trong nhân dân, phát sinh điểm nóng về an ninh nông thôn. Ngày 15/10/2019, các hộ dân có đơn tập thể kiến nghị liên quan đến việc khẩn trương có phương án di dời các hộ dân để ổn định đời sống, tâm lý của người dân, tuy nhiên đến nay Nhà máy đường An Khê cũng chưa có ý kiến. Đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi xây dựng và thực hiện phương án di dời như đã công khai và cam kết trước đây với người dân.

Trả lời:

Thực hiện ý kiến Kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban thường vụ Thị ủy An Khê tại Thông báo số 256-TB/VPTU ngày 04/10/2019; UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành liên quan làm việc với Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi và Nhà máy đường An Khê. Kết quả cụ thể như sau:

Việc các hộ dân sinh sống gần khu vực xử lý nước thải của Nhà máy đường An Khê chịu ảnh hưởng trong quá trình hoạt động sản xuất của Nhà máy là có. Theo báo cáo của UBND thị xã An Khê, qua đo đạc, kiểm đếm, thu thập giấy tờ về quyền sử dụng đất, xác định: Tổng số hộ có đất, tài sản trên đất trong khu vực đề nghị di dời là 26 hộ với tổng diện tích đất: 12.172,5m², tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ dự kiến khoảng 12 tỷ đồng. Kết quả nêu trên là kinh phí dự kiến, chưa phải là phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để di dời theo quy định.

Theo báo cáo của Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi trong những năm gần đây Nhà máy gặp rất nhiều khó khăn, giá đường giảm, diện tích mía thu hẹp, thời tiết khô hạn kéo dài... làm cho năng suất, sản lượng mía tụt giảm đáng kể. Hiện tại, Nhà máy đang nâng cấp cải tạo Hệ thống xử lý nước thải và quan trắc tự động với kinh phí khoảng 37 tỷ đồng. Sau khi hệ thống được nâng cấp, cải tạo sẽ cơ bản đảm bảo môi trường xung quanh và các hộ dân.

Để đảm bảo việc di dời, bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật, phải có đánh giá cụ thể mức độ ảnh hưởng của Nhà máy trong quá trình sản xuất đối với các hộ dân (*Lấy mẫu, phân tích các thành phần môi trường để có cơ đánh giá mức độ ảnh hưởng*). Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn, UBND thị xã An Khê, các cơ quan chức năng đánh giá mức ảnh hưởng của Nhà máy trong quá trình sản xuất đối với các hộ dân để xem xét, bố trí hỗ trợ, bồi thường, di dời (nếu có) theo quy định. Thời gian thực hiện trước ngày 15/3/2020.

Trước mắt, Công ty Đường Quảng Ngãi đã cam kết trước khi vào vụ sản xuất 2019-2020, Công ty sẽ làm việc với các hộ dân để hỗ trợ thiệt hại do sản xuất gây ra, tránh khiếu nại.

Thời gian đến, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc Công ty Đường Quảng Ngãi, UBND thị xã An Khê khẩn trương thực hiện, xử lý dứt điểm các kiến nghị của các hộ dân liên quan tại khu vực trên.

3. Nâng cao an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, môi trường,... tại các khu vực cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống cửa hàng xăng dầu theo các tiêu chuẩn, quy mô theo quy định để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Trả lời:

Hiện nay, hệ thống mạng lưới bán lẻ xăng dầu Gia Lai được phân bố đều ở các

địa phương trong tỉnh, với 354 cửa hàng bán lẻ xăng dầu của 182 thương nhân kinh doanh xăng dầu. Sở Công thương và các cơ quan có liên quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh phối hợp với chính quyền các địa phương triển khai nhiều giải pháp để quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, đảm bảo các điều kiện về an toàn phòng chống cháy nổ, về đo lường chất lượng, về môi trường theo đúng quy định tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu.

Năm 2019, UBND tỉnh cũng đã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn (kiểm tra đột xuất 20 đơn vị, phát hiện 10 đơn vị vi phạm, thu nộp ngân sách nhà nước với số tiền 948.889.879 ngàn đồng).

Thời gian tới, Sở Công Thương, Quản lý thị trường cùng các sở, ngành, địa phương rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống cửa hàng xăng dầu theo các tiêu chuẩn, quy mô theo quy định để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

4. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường nhất là đầu tư các thiết bị xác định bụi, mùi, khí thải,... để kiểm soát hoạt động của các nhà máy trên địa bàn.

Trả lời:

- Thời gian qua, UBND tỉnh đã xuất ngân sách đầu tư cho Sở Tài nguyên và Môi trường mua sắm một số trang thiết bị, Xây dựng Trạm quan trắc môi trường tự động nước sông Ba, đặt tại thị xã An Khê (*đầu tư năm 2014*); Trạm quan trắc nước mặt tự động tại Biển Hồ, và Trạm quan trắc không khí tự động tại thành phố Pleiku (*đầu tư năm 2019*), để thực hiện nhiệm vụ quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường của tỉnh.

- Tuy nhiên, số lượng trang thiết bị quan trắc hiện tại còn thiếu, chưa đủ để phục vụ công tác quan trắc, giám sát và quản lý môi trường, cũng như dự báo chính xác diễn biến, các sự cố môi trường có thể xảy ra.

- Trước thực trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát, đánh giá hiện trạng và đề xuất nhu cầu nâng cấp, bổ sung các trang thiết bị quan trắc môi trường, và đã có Văn bản số 2172/UBND-CNXD ngày 02/10/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ 50% kinh phí (khoảng 56.250 triệu đồng), 50% còn lại tỉnh cam kết đối ứng bằng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn ngân sách hợp pháp khác để thực hiện (*Dự kiến đầu tư thêm 03 Trạm quan trắc không khí tự động tại thị trấn Chư Sê, thị xã An Khê, và thị xã AyunPa; 04 Trạm quan trắc nước mặt tự động tại KCN Trà Đa, Suối Hội Phú, Đập thủy điện Ayun Hạ, và Hồ Thủy lợi huyện Chư Prông; Và một số thiết bị quan trắc môi trường khác (Quan trắc bụi, khí thải,...)*).

- UBND tỉnh đã có Văn bản số 2783/UBND-CNXD ngày 06/12/2019 về việc đầu tư các trang thiết bị phục vụ kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với hoạt động của các nhà máy trên địa bàn tỉnh, theo đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh và UBND các huyện, thị xã thành phố theo chức năng nhiệm vụ tăng cường các giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh và giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan rà soát để đầu tư các trang thiết bị xác định bụi, khí thải, ... kịp thời phát hiện vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường của các nhà máy, xử lý vi phạm theo thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý trước

ngày 20/01/2020.

II. Cử tri thị xã Ayun Pa

5. Nhằm đảm bảo an toàn cho người dân tham gia giao thông trên địa bàn thị xã, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải quan tâm lắp đặt các tấm đan đáy mương thoát nước dọc Quốc lộ 25 vì hệ thống mương này chưa được đầu tư lắp đặt nắp đáy nên gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, nhất là vào ban đêm.

Trả lời:

Trong các năm 2016, 2017, Sở Giao thông vận tải đã báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam cho phép đầu tư hệ thống thoát nước dọc quốc lộ 25 qua địa bàn thị xã Ayun Pa những đoạn thường xuyên ngập lụt, góp phần giải quyết triệt để tình trạng ngập nước trên địa bàn và đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện lưu thông. Với nguồn vốn bảo trì hạn hẹp nên việc thi công hệ thống thoát nước bằng rãnh xây đáy đan tại các khu vực dân cư sống tập trung đông đúc trong đô thị, các vị trí nằm ngoài đô thị được thiết kế mương xây hở. Hiện nay, Bộ Giao thông vận tải đã phê duyệt dự án cải tạo, nâng cấp các đoạn xung yếu trên quốc lộ 25, trong đó có đoạn tuyến qua thị xã Ayun Pa. Do đó, việc lắp đặt các tấm đan sẽ được rà soát và xử lý trong thời gian tới khi thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

6. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, sớm hỗ trợ giống vật nuôi (giống bò) cho 77 hộ dân xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa để chăn nuôi, ổn định cuộc sống (các hộ dân tại xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa có đất sản xuất tại khu vực vườn dầu, bị lũ lụt cuốn trôi, chia cắt, do đó, hiện nay thiếu đất sản xuất và không có công ăn việc làm, đời sống rất khó khăn).

Trả lời:

Hiện nay, việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh đều do UBND cấp huyện và UBND cấp xã làm chủ đầu tư. Do đó, yêu cầu UBND thị xã Ayun Pa bố trí kinh phí của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã để ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (nếu có) trong số 77 hộ dân bị mất đất sản xuất của thôn Đức Lập, xã Ia Rtô trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Đối với các hộ dân còn lại, UBND thị xã Ayun Pa cân đối ngân sách địa phương để tiếp tục hỗ trợ.

Đề nghị UBND thị xã Ayun Pa làm việc với tổ chức, cá nhân xây dựng công trình thủy điện để xảy ra tình trạng ngập nước tại khu đất sản xuất của 77 hộ dân thôn Đức Lập, xã Ia Rtô có phương án đền bù thiệt hại về đất sản xuất cho các hộ dân thỏa đáng theo quy định hiện hành để đảm bảo cuộc sống lâu dài của người dân.

III. Cử tri huyện Chư Sê

7. Đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo ông Võ Ngọc Hiếu, nguyên giám đốc Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai làm rõ các khoản hợp đồng giữa Công ty TNHH MTV Cà phê Gia Lai với các hộ dân tại huyện Chư Sê; yêu cầu thực hiện bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng theo nội dung hợp đồng nhận khoản giữa 2 bên nhằm giải quyết dứt điểm tình trạng nhân dân bất bình, khiếu kiện đông người như hiện nay làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị của huyện Chư Sê nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

Trả lời:

- UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp và trực tiếp chỉ đạo ông Võ Ngọc Hiếu-

nguyên Giám đốc Công ty TNHH MTV Cà Phê Gia Lai phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và Công ty CP Cà Phê Gia Lai để giải trình, bổ sung các hồ sơ liên quan đến quyết toán vốn nhà nước tại doanh nghiệp từ thời điểm phê duyệt giá trị doanh nghiệp (01/7/2017) đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (13/9/2018).

- Về nội dung điều chỉnh hợp đồng khoán, có 17 hộ dân tại Chi nhánh Văn phòng 2, huyện Chư Sê khiếu kiện kéo dài: Sở KH&ĐT đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý và trả lời cụ thể với các hộ dân.

+ Có 08 hộ trong thời gian khoán: Công ty CP Cà Phê có trách nhiệm thỏa thuận với người dân về mức hỗ trợ (phương án chuyển đổi cây trồng, hỗ trợ chi phí đầu tư trong thời gian còn khoán), việc tranh chấp giữa các hộ dân với Công ty theo chức năng quản lý nhà nước, trường hợp 2 bên không thỏa thuận thống nhất đề nghị thực hiện quyền khởi kiện để được giải quyết.

+ 09 hộ còn lại hết thời gian khoán: Các hộ đề nghị Công ty CP Cà Phê đền bù theo Quyết định số 342/QĐ-UBND; không đồng ý nhận mức hỗ trợ của Công ty cổ phần cà phê Gia Lai.

Theo Thông báo số 165/TB-HĐND ngày 16/10/2019 của Thường trực HĐND tỉnh về kết luận của đồng chí Dương Văn Trang - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí Thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh tiếp công dân định kỳ tháng 10/2019 việc giải quyết tranh chấp không thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh. Trường hợp các hộ không chấp nhận mức đền bù của Công ty thì đề nghị thực hiện quyền khởi kiện để được giải quyết theo quy định. Đến nay Công ty CP Cà Phê Gia Lai và 17 hộ dân đã thống nhất mức chi phí hỗ trợ, đền bù. Công ty sẽ hoàn thành việc chi trả tiền chậm nhất vào giữa tháng 12/2019.

8. Hiện nay trên địa bàn huyện Chư Sê các hộ cá nhân, doanh nghiệp thuê lại đất tái canh cây cao su để trồng xen canh cà phê, tiêu, bơ, sầu riêng, khoai lang... làm phá vỡ cơ cấu cây trồng, gây tranh chấp nước tưới và gây ô nhiễm môi trường xung quanh bởi thuốc và rác thải từ các chai lọ hóa chất phát sinh trong quá trình chăm sóc cây trồng. Vấn đề này cử tri huyện Chư Sê đã kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được giải quyết. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các công ty khi tái canh, xen canh phải có kế hoạch phù hợp với quy hoạch cây trồng của địa phương, phải đảm bảo an toàn, tránh gây ô nhiễm môi trường, không xả thải và vứt chai lọ, bao bì bừa bãi ra môi trường gây tác động đến đời sống của nhân dân quanh khu vực. Ngoài ra, phải có các phương án giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm tại chỗ cho nhân dân; sớm bàn giao phần diện tích đất trồng cây cao su đã được đề nghị thu hồi nhằm phục vụ cho các việc xây dựng các công trình phúc lợi xã hội của địa phương.

Trả lời:

a) Về vấn đề trồng xen canh các loại cây trong diện tích đất trồng tái canh cây cao su là đất sản xuất ổn định của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê (Công ty)

Cao su là cây trồng có tính chiến lược. Những năm gần đây, giá mủ cao su xuồng thấp, để đảm bảo được kế hoạch trồng tái canh đề ra và không giảm sức đầu tư vườn cây tái canh; năm 2015, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành “Quy trình thiết kế và quản lý kỹ thuật vườn cao su xen canh”, có chủ trương cho các Công ty TNHH MTV cao su trên địa bàn tỉnh Gia Lai triển khai trồng xen canh trong vườn cây cao su tái canh nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo sinh trưởng vườn

cao su theo quy trình kỹ thuật, làm phong phú thêm các sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh ở địa phương, cải thiện thu nhập và ổn định cuộc sống cho người lao động nhận khoán chăm sóc vườn cây. Đây là việc nên làm, cần khuyến khích và đây cũng là khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê: Giai đoạn 2015 - 2019, doanh nghiệp trồng tái canh 3.269,26 ha cao su⁽¹⁾, trong đó diện tích cao su có trồng xen canh cây trồng khác là 2.557,21 ha⁽²⁾. Cụ thể về loại cây trồng xen trong vườn cao su tái canh như sau: Cà phê 882,95 ha, hồ tiêu 198,67 ha, chuối 243,42 ha, gáo 133,29 ha, bơ 67,96 ha, dừa 13,53 ha, mít 20,74 ha, dược liệu 102,56 ha, sầu riêng 20,74 ha, sa chi 11,84 ha, cà ri 7,7 ha, nhài 13,14 ha, dồi 12 ha, điề 12,72 ha, cây ngắn ngày khác (khoai lang, ngô, bí, ớt,...) 815,95 ha.

b) Về vấn đề làm phá vỡ cơ cấu cây trồng, gây tranh chấp nước tưới và gây ô nhiễm môi trường xung quanh bởi thuốc và rác thải từ các chai lọ hóa chất phát sinh trong quá trình chăm sóc cây trồng; có các phương án giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm tại chỗ cho nhân dân

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê thì “Quy trình thiết kế và quản lý kỹ thuật vườn cao su xen canh” của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: Cao su là cây trồng chính được trồng với mật độ 500 cây/ha; Công ty thiết kế theo mô hình trồng xen chuẩn. Cây trồng xen trong vườn cao su (như cù tri nêu) là cây trồng kết hợp có mật độ thiết kế phù hợp theo từng loại cây trồng cụ thể.

Tuy nhiên, việc trồng xen các loại cây trồng khác trên diện tích cây cao su tái canh ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nguồn nước tưới. Đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp, nông thôn ở không ít địa phương trong tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp; một số nơi, việc sử dụng quá mức phân vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật gây lãng phí, mất an toàn thực phẩm, làm thoái hóa đất nghiêm trọng cả về vật lý, hóa học và sinh học; bên cạnh đó, việc thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật qua sử dụng chưa được người dân và chính quyền địa phương quan tâm đúng mức, đã ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân xung quanh. Dự lường được các vấn đề trên, UBND tỉnh đã thống nhất với Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam “Đối với việc trồng xen khi tái canh cao su các Công ty phải thông báo cho chính quyền địa phương biết trước để phối hợp giải quyết các vướng mắc, trong đó chú ý tránh việc tranh chấp nguồn nước và ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất thực tế ở địa phương”. Nội dung này được thể hiện tại Văn bản số 37/TB-UBND ngày 20/11/2018 của UBND tỉnh, đã được gửi đến 04 Công ty TNHH MTV cao su: Chư Păh, Chư Sê, Chư Prông, Mang Yang; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đề nghị UBND huyện Chư Sê phối hợp với Công ty TNHH MTV cao su Chư Sê xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh, trong đó có việc tranh chấp nguồn nước và ô nhiễm môi trường xảy ra trên địa bàn.

c) Về vấn đề sớm bàn giao phần diện tích đất trồng cây cao su đã được đẽ

⁽¹⁾Giai đoạn 2015 - 2019, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê trồng tái canh 3.269,26 ha cao su, cụ thể: Năm 2015 trồng tái canh là 508,72 ha, năm 2016 là 782 ha, năm 2017 là 860 ha, năm 2018 là 457,36 ha, năm 2019 là 661,18 ha.

⁽²⁾Trong tổng số 2.557,21 ha cao su tái canh có trồng xen cây trồng khác: Trồng tại xã Ia Hl López - huyện Chư Sê 493,07 ha, trồng tại xã Ia Tiêm - huyện Chư Sê 538,79 ha, trồng tại xã Ia Glai – huyện Chư Sê 256,15 ha, trồng tại xã Chư Pơng - huyện Chư Sê 851,89 ha, trồng tại xã Ia Dreng - huyện Chư Puh 257,87 ha.

nghị thu hồi nhằm phục vụ cho các việc xây dựng công trình phúc lợi xã hội của địa phương

Việc bàn giao diện tích đất đã được UBND tỉnh cho Công ty TNHH MTV cao su Chư Sê thuê tròng cao su về cho địa phương quản lý được thực hiện sau khi có quyết định thu hồi đất. Do đó, đối với diện tích đề nghị thu hồi, UBND huyện Chư Sê sớm hoàn chỉnh thủ tục, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để chủ trì kiểm tra, thẩm định; trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất bàn giao cho địa phương quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 06 Quyết định, thu hồi 37,5449 ha đất cao su tái canh của Công ty TNHH MTV cao su Chư Sê giao về cho UBND huyện Chư Sê quản lý để xây dựng các công trình công cộng thuộc quy hoạch nông thôn mới ở địa phương.

9. Hiện nay, phần lớn con em người đồng bào dân tộc thiểu số của địa phương biết nói nhưng lại không biết đọc và biết viết tiếng Jrai, Barnah. Vấn đề này về lâu dài sẽ ảnh hưởng đến nền văn hóa chung của các dân tộc Tây Nguyên. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, có ý kiến với cấp có thẩm quyền đưa vào chương trình giảng dạy dành cho các cấp học môn học tiếng Jrai và tiếng Barnah.

Trả lời:

Từ năm 2006, ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai đã tổ chức triển khai chương trình dạy tiếng Jrai, Bahnh là một môn học tự chọn trong các trường tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Nghị định 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ *Quy định về dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.*

Việc tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho học sinh người dân tộc trong trường học mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, sách giáo khoa, thiết bị dạy học, đội ngũ, học sinh đăng ký học ít...nhưng vẫn đang được tiếp tục thực hiện, góp phần duy trì tiếng nói, chữ viết trong người dân tộc thiểu số, giữ gìn văn hoá chung của các dân tộc Tây Nguyên.

Bên cạnh đó, ngày 26/12/2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã ban hành Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT quy định Chương trình tổng thể - Chương trình giáo dục phổ thông mới, theo đó tại phần Môn học tự chọn có bộ môn “Tiếng dân tộc thiểu số” được quy định cụ thể ở các cấp học như sau: Cấp Tiểu học: 70 tiết/khối lớp/năm học; cấp THCS và cấp THPT: 105 tiết/khối lớp/năm học. Như vậy, cùng với các bộ môn khác, môn học tự chọn “Tiếng dân tộc thiểu số” cũng sẽ được triển khai theo lộ trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (không chỉ ở cấp Tiểu học mà còn thực hiện ở cấp THCS và THPT).

Trong tháng 11 năm 2019, Ban biên soạn khung chương trình dạy tiếng dân tộc thiểu số cũng đã triển khai biên soạn khung chương trình, tiến tới biên soạn sách giáo khoa. Toàn quốc có 08 tỉnh tham gia biên soạn và thẩm định tài liệu phục vụ dạy học, trong đó tỉnh Gia Lai thực hiện trực tiếp 02 thứ tiếng: Jrai và Barnah. Đến năm 2020, tỉnh Gia Lai sẽ tiến hành dạy tiếng dân tộc thiểu số theo Chương trình tổng thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản như đội

ngữ giáo viên có trình độ dạy tiếng dân tộc, cơ sở vật chất, trang thiết bị... Trong thời gian tới, tỉnh sẽ có kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cũng như các yêu cầu khác để tổ chức tốt việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các trường học ở vùng sâu, vùng xa.

Với số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng những chính sách đặc thù riêng để tiếp tục triển khai việc dạy tiếng Jrai, Bahnar hiệu quả trong các trường học; qua đó, góp phần gìn giữ, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc địa phương.

IV. Cử tri huyện Đak Đoa

10. Đề nghị UBND tỉnh cần tăng cường quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục con em người dân tộc thiểu số, cụ thể là giáo dục các cháu học sinh bậc Mầm non, bậc Tiểu học, hiện nay các cháu vẫn còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận với Tiếng Việt dẫn đến khó khăn trong giao tiếp với tiếng phổ thông, ảnh hưởng đến việc học tập, giao tiếp với bạn bè, thầy, cô và xã hội.

Trả lời:

Ngày 02/6/2016 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1008/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh ban hành Công văn số 2167/SDDĐT-GDMN ngày 24/11/2016 hướng dẫn thực hiện Kế hoạch “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025”;

Công tác tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số đối với trẻ Mầm non và học sinh Tiểu học luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh. Sở Giáo dục và Đào tạo luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm đối với bậc học Mầm non và Tiểu học. Năm 2016, Sở đã tổ chức hội thảo “Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số”, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra Thông báo kết luận số 1175/TB-SDDĐT ngày 27/6/2016 về việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp cụ thể như sau:

- Huy động tối đa trẻ Mầm non và học sinh Tiểu học ra lớp. Duy trì tốt kết quả Phổ cập mầm non 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Chỉ đạo một số trường tiểu học học phối hợp với các trường mầm non trên cùng địa bàn tổ chức việc chuyển tiếp Mầm non lên tiểu học, đưa trẻ mầm non đến trường tiểu học làm quen, giao lưu, vui chơi và giao tiếp Tiếng Việt với anh chị học sinh ở trường tiểu học;

- Đặc biệt trong hè năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn và triển khai dạy học theo chương trình “Em nói Tiếng Việt” dành cho trẻ Mầm non vào tiểu học với nhiều chủ đề giao tiếp như làm quen với trường, lớp, thư viện, thầy, cô, bạn bè và những dụng cụ, phương tiện học tập, nền nếp học tập ở tiểu học,...

- Tổ chức dạy học tuần đối với học sinh tiểu học (trước khai giảng năm học ít nhất 2 tuần) để ôn tập, phụ đạo cho học sinh tiểu học còn yếu Tiếng Việt,

- Xây dựng môi trường giao tiếp Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số ở mọi lúc, mọi nơi như: Xây dựng mô hình Thư viện thân thiện, tổ chức ngày hội đọc sách, xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua các hoạt động của thư viện thân thiện, tổ chức Hội thi “giao lưu tiếng Việt của chúng em”, tổ chức vui chơi giao lưu văn hóa, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm với môi trường xung quanh giúp các em có cơ hội giao tiếp, nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt.

- Thường xuyên tổ chức nhiều Hội thảo chuyên đề và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn dạy học cho học sinh phù hợp với vùng dân tộc thiểu số

- Thường xuyên tổ chức tập huấn giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh và tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số; khuyến khích tổ chức mô hình dạy học 2 buổi/ngày, trường bán trú học bán trú ở vùng dân tộc thiểu số để tăng thời lượng dạy học và rèn luyện, ôn tập, phụ đạo thường xuyên cho những học sinh còn yếu môn Tiếng Việt;

- Chỉ đạo các trường phân công những giáo viên có tâm huyết với giáo dục dân tộc, biết tiếng dân tộc thiểu số và phát âm chuẩn tiếng Việt, chữ viết đẹp lớp 1. Tăng cường hỗ trợ cho giáo viên là người dân tộc thiểu số về chuyên môn nghiệp vụ để làm nền tảng cho việc nâng cao chất lượng; giao khoán chất lượng và gắn trách nhiệm đảm bảo chất lượng cho giáo viên, yêu cầu Giáo viên đổi mới phương pháp và các kỹ năng dạy học cơ bản, đặc thù của môn Tiếng Việt; cho phép giáo viên hoàn toàn chủ động và linh hoạt điều chỉnh thời lượng dạy học, ngữ liệu, điều chỉnh nhịp độ dạy học, đảm bảo tính vừa sức, chuẩn kiến thức kỹ năng sát với đối tượng học sinh và thực tiễn đơn vị; thường xuyên động viên, giúp đỡ học sinh “học đến đâu, chắc đến đó”.

- Chỉ đạo việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số được thực hiện liên tục, thường xuyên trong quá trình học tập ở tất cả các khối lớp thông qua các hình thức tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện nhà trường. Cuối năm học, Sở chỉ đạo các đơn vị tổng kết, đánh giá việc triển khai các giải pháp tăng cường tiếng Việt, đồng thời định hướng cho việc xây dựng lộ trình, triển khai thực hiện kế hoạch cho những năm tiếp theo. Xây dựng một số trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình về việc tăng cường tiếng Việt, từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng theo từng năm.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trong đó đặc biệt chú ý vận động các gia đình, cộng đồng tạo điều kiện cho học sinh đi học chuyên cần, thường xuyên sử dụng tiếng Việt ở gia đình và cộng đồng; chú trọng đến công tác xã hội hoá nhằm huy động các nguồn lực hỗ trợ công tác tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số.

Với nhiều giải pháp triển khai quyết liệt như trên trong những năm qua, chất lượng Tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số thường xuyên được nâng lên, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn Tiếng Việt đã giảm từ 7,5% vào năm 2015-2016 đến nay, chỉ còn khoảng 3%.

Tuy nhiên, hiện nay công tác tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số vẫn gặp nhiều khó khăn: Điều kiện học tập, đời sống của học sinh còn nhiều khó khăn, học sinh vắng học nhiều ngày không theo kịp kiến thức; thiếu cơ sở vật chất, giáo viên để tổ chức dạy học tăng thời lượng 2 buổi/ngày; chế độ chính sách cho giáo viên dạy tăng thời lượng trong năm, dạy trong dịp hè không có...

Do vậy, công tác tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cần phải có sự quan tâm của các ngành, các cấp và toàn xã hội để hỗ trợ ngành giáo dục tiếp

tục triển khai có hiệu quả việc tăng cường Tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số trong thời gian tới.

11. Đề nghị UBND tỉnh cần có biện pháp ngăn chặn triệt để việc sử dụng thuốc diệt cỏ gây nguy hại đến môi trường, nhất là đất và nguồn nước. Địa phương thời gian qua đã có nhiều giải pháp tuyên truyền, vận động, khuyến cáo người dân không sử dụng thuốc diệt cỏ và được phản ánh nhân dân ủng hộ thực hiện; tuy nhiên vẫn còn một số người vì lợi ích riêng vẫn còn sử dụng thuốc diệt cỏ gây tâm lý lo lắng cho các hộ dân xung quanh.

Trả lời:

Hiện nay, Danh mục các loại thuốc bảo vệ thực vật nói chung, thuốc diệt cỏ nói riêng được phép sử dụng, cấm sử dụng tại Việt Nam được đăng tải công khai trên các website của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thuốc bảo vệ thực vật nói chung, thuốc diệt cỏ nói riêng là hàng hóa kinh doanh có điều kiện, chỉ được phép nhập khẩu, sản xuất, buôn bán sau khi được đăng ký vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn luôn thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc bảo vệ thực vật trong quá trình nhập khẩu, sản xuất, lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân trên địa bàn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nói chung, thuốc diệt cỏ nói riêng đúng quy định, an toàn, hiệu quả. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các địa phương, có các biện pháp và chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong quá trình buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

V. Cử tri huyện Đak Po

12. Mức hỗ trợ về chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án quy định tại Nghị quyết số 55/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Gia Lai là quá thấp (Cụ thể: Định mức chi phí hỗ trợ quản lý thực hiện dự án là 1,036% và định mức chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư dự án là 0,393%). Đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu, trình HĐND tỉnh nâng mức hỗ trợ bằng mức quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Trả lời:

- Năm 2017, Sở Xây dựng đề xuất UBND tỉnh định mức hỗ trợ chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện dự án theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ (kết quả là Nghị quyết 155/2017/NQ-HĐND tỉnh Gia Lai). Tại điều 9, Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ không quy định mức hỗ trợ cụ thể, mà chỉ quy định “nội dung và định mức hỗ trợ không cao hơn các định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường”. Căn cứ các quy định liên quan về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, tính chất, cơ chế đặc thù của các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh (dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020) và tổng hợp ý kiến tham gia của các địa phương, đơn vị; Sở Xây dựng đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành định mức hỗ trợ như Nghị quyết 155/2017/NQ-HĐND tỉnh là phù hợp.

- Ngày 16/8/2019, Bộ Xây dựng có Văn bản số 1929/BXD-KTXD về việc tham gia ý kiến xây dựng Thông tư hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Nội dung dự thảo Thông tư quy định lại các định mức nêu trên theo hướng tăng tỉ lệ định mức. Sau khi Bộ Xây dựng ban hành Thông tư, Sở Xây dựng tiếp tục rà soát và tham mưu điều chỉnh hoặc áp dụng phù hợp với các quy định mới.

13. Hiện nay, lực lượng công an chính quy được tăng cường về địa phương nhằm chính quy hóa lực lượng công an. Hiện tại, số lượng công an xã, thị trấn sẽ được giải quyết nghỉ hưu trước tuổi hoặc bố trí công tác mới. Tuy nhiên, tại tỉnh Gia Lai chưa ban hành quy định về giải quyết chế độ chính sách theo Khoản 2, 3 Điều 19 Pháp lệnh Công an xã năm 2008. Căn cứ theo Khoản 9, Điều 18, Thông tư 12/2010/TT-BCA của Bộ Công an thì “Giám đốc Công an cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Công an xã; tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND cùng cấp về các vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động và các chế độ, chính sách cho Công an xã; đề xuất các giải pháp, chủ trương, kế hoạch, biện pháp nhằm thực hiện các quy định của pháp luật về Công an xã”. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, xem xét có chủ trương giải quyết chế độ cho lực lượng công an xã khi lực lượng công an chính quy về thay thế.

Trả lời:

Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị và Luật Công an nhân dân (sửa đổi bổ sung năm 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019), chủ trương của Bộ Công an về điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã. Trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy Gia Lai tại Công văn số 2326-CV/TU ngày 22/3/2019 và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, bố trí công tác đối với lực lượng Công an bán chuyên trách để bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn. Công an tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Pleiku trong việc sắp xếp, bố trí đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, cụ thể:

1. Đối với đồng chí Trưởng Công an xã: Tiếp tục bố trí đảm nhiệm các chức danh khác thuộc ngạch công chức cấp xã phù hợp với cơ cấu các chức danh công chức của xã, trình độ chuyên môn của cán bộ. Trường hợp cán bộ đủ điều kiện và có nguyện vọng nghỉ công tác thì giải quyết các chế độ chính sách theo quy định.

2. Đối với chức danh Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực, Công an viên thôn, làng: Tiếp tục được bố trí sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở hoặc bố trí vào các chức danh người hoạt động không chuyên trách tại xã. Trường hợp đủ điều kiện có nguyện vọng nghỉ công tác thì giải quyết các chế độ chính sách theo quy định. Do đó, không có trường hợp cán bộ Công an bán chuyên trách phải nghỉ hưu trước tuổi hoặc không bố trí công tác phù hợp.

3. Về chế độ chính sách khi cán bộ Công an xã nghỉ công tác: đã được Bộ Công an hướng dẫn cụ thể tại Công văn số 1670/BCA-V28 ngày 11/7/2016 của Bộ Trưởng Bộ Công an V/v hướng dẫn chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-PC của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã, Nghị định số 73/2009/NĐ-PC và Hướng dẫn

số 1670/BCA-V28 của Bộ Công an và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 1154/DH-SNV ngày 18/8/2016 về chi trả trợ cấp một lần cho Công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-PC. Theo đó, các trường hợp Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã, Công an viên được quy định hưởng các chế độ chính sách khi nghỉ công tác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của địa phương.

Đối với trường hợp cử tri đề nghị chế độ chính sách quy định tại Khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh Công an xã (Trưởng Công an xã có thời gian công tác đủ 60 tháng trở lên được hưởng phụ cấp thâm niên): Ngày 20/11/2019, Công an tỉnh đã có Công văn số 756/CAT-PV05 gửi Bộ Công an đề nghị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện phụ cấp thâm niên đối với lực lượng Công an xã, trong thời gian tới, khi Bộ Công an có văn bản hướng dẫn thì Công an tỉnh sẽ phối hợp với Sở Nội vụ để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện.

14. Hiện nay, thẩm quyền cấp lại, cấp đổi Giấy CNQSDĐ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, khi hồ sơ chậm trễ, UBND huyện phải chịu trách nhiệm trước cá nhân, tổ chức và phải giải thích, xin lỗi, trong khi không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cần có giải pháp hạn chế hồ sơ không bị chậm trễ và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định giao thẩm quyền cấp đổi, cấp lại giấy CNQSDĐ cho UBND huyện giải quyết.

Trả lời:

* Vấn đề này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tuân thủ đúng quy trình, thời gian quy định bộ thủ tục hành chính của UBND tỉnh đã ban hành; toàn bộ các thủ tục hành chính đều được công khai minh bạch tại bộ phận một cửa của cấp huyện và tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và trên trang thông tin điện tử của Sở. Đồng thời Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, như:

- Thành lập tổ kiểm tra công tác CCHC lĩnh vực đất đai để phối hợp với UBND cấp huyện giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hồ sơ, tình trạng hồ sơ quá hạn, chậm trả kết quả.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình xử lý hồ sơ, định kỳ và đột xuất của các Chi nhánh để có những chỉ đạo kịp thời. Xử lý nghiêm trách nhiệm của các cá nhân thường xuyên thực hiện trễ hạn hồ sơ theo quy định và Quy chế làm việc của cơ quan.

- Phối hợp với UBND thành phố Pleiku xây dựng quy trình nội bộ về giải quyết TTHC đối với thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận và hiện đang xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trong lĩnh vực đất đai. Sau khi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phê duyệt theo ủy quyền của UBND tỉnh tại Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 26/8/2019.

- Đã phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông nâng cấp phần mềm quản lý văn bản điều hành, đảm bảo cho việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ, khả năng báo cáo, thống kê và phân đoạn trách nhiệm (tiến độ xử lý) cho các đơn vị trong quá trình giải quyết hồ sơ của lĩnh vực đất đai, bổ sung thêm chức năng báo hồ sơ đã hoàn thành đang được luân chuyển về các Chi nhánh; phân, tách giữa thẩm quyền giải quyết TTHC

lĩnh vực đất đai cấp huyện và cấp tỉnh. Hiện phần mềm đã được hoàn thiện và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/12/2019.

Hiện nay, việc luân chuyển hồ sơ lĩnh vực đất đai giữa Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh và Bưu điện đã được thực hiện nghiêm túc, việc luân chuyển hồ sơ rõ ràng, đảm bảo hồ sơ được luân chuyển hàng ngày. Công dân có thể nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà nếu có nhu cầu.

Kết quả: Đến nay, tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn đã giảm xuống dưới 2%.

* *Về kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định giao thẩm quyền cấp đổi, cấp lại giấy CNQSĐĐ cho UBND huyện giải quyết*

- Ủy ban kinh tế của Quốc hội khóa XIII đã có Công văn số 3012/UBKT13 ngày 20/6/2016 về việc trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai, nội dung: Ủy ban Kinh tế của Quốc hội sẽ có kiến nghị gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, điều chỉnh Luật Đất đai 2013.

- Đoàn giám sát công tác CCHC năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã kiến nghị đến Chính phủ để đề nghị xem xét, sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 (tại Báo cáo số 07/BC-HĐND ngày 29/8/2016 của HĐND tỉnh).

15. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền bổ sung thủ tục hành chính đối với việc cung cấp trích lục, trích đo vì hiện nay việc đo vẽ cung cấp trích lục, trích đo địa chính thửa đất chưa có trong bộ thủ tục hành chính nên không tiếp nhận, quản lý, theo dõi tiến độ xử lý, hồ sơ trễ hẹn trên phần mềm quản lý văn bản điều hành.

Trả lời:

UBND tỉnh đã công bố Bộ TTHC tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc Công bố Danh mục gồm 01 TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, 30 TTHC mới và 25 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc công bố Danh mục 27 TTHC mới và 27 TTHC bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai áp dụng tại UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trên cơ sở bộ TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố tại Quyết định số: 2555/QĐ-BTNMT, ngày 20/10/2017 trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, thủ tục về đo đạc, trích đo thửa đất không được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố trong Quyết định số: 2555/QĐ-BTNMT, ngày 20/10/2017, nên UBND tỉnh chưa có cơ sở để công bố thủ tục này.

Tại Khoản 5, Điều 21 Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định: "... Trường hợp trích đo địa chính thửa đất để thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp đơn lẻ, thường xuyên hàng năm thì phải lập kế hoạch thực hiện hàng năm trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp trích đo địa chính thửa đất theo nhu cầu của người sử dụng đất không sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo hợp đồng dịch vụ, không phải lập phương án thi công".

Do đó, công tác đo đạc bản đồ địa chính đại trà phục vụ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, vì vậy người sử dụng đất không phải trả kinh phí cho công tác này. Đối với những nơi có quy mô nhỏ, lẻ chưa có bản đồ địa chính và UBND cấp huyện chưa có kinh phí để phục vụ đo đạc bản đồ địa chính đại trà phục vụ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất mà người sử dụng đất có yêu cầu thực hiện ngay để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển nhượng, cho thuê, mượn,... thì người sử dụng đất thuê đơn vị tư vấn có chức năng đo đạc hoặc Văn phòng đăng ký đất đai tại các chi nhánh thực hiện đo đạc, lập trích đo. Kinh phí thực hiện trích đo địa chính thửa đất này do người sử dụng đất tự chi trả theo đơn giá hiện hành.

16. Kho chứa của Công ty Kinh doanh và Phát triển miền núi Gia Lai tại xã Cư An, huyện Đak Pơ đã không sử dụng nhiều năm. Đề nghị UBND tỉnh thu hồi giao lại cho huyện để quy hoạch xây dựng các công trình phúc lợi xã hội phục vụ đời sống nhân dân.

Trả lời:

Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển miền núi Gia Lai (*trước đây là Công ty Kinh doanh và Phát triển miền núi Đông Gia Lai*) được cho thuê 2.141 m² tại xã Chư An, huyện Đak Pơ để sản xuất kinh doanh. Trên đất có 03 dãy nhà cấp 4 đã xuống cấp, các hoạt động sản xuất kinh doanh trên đất đã tạm ngưng. Công ty đã thực hiện đầy đủ về tiền thuê đất hàng năm và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Ngày 09/5/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND huyện Đak Pơ, UBND xã Cư An kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất và đề nghị Công ty đưa đất vào tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Trường hợp Công ty không có nhu cầu sử dụng đất thì có văn bản trả lại đất cho Nhà nước.

Ngày 17/6/2019, Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển miền núi Gia Lai báo cáo Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất, mục đích sử dụng đất trên là để làm kho nông sản. Tuy nhiên vài năm trở lại đây do tình hình kinh doanh nông sản có nhiều biến động, giá cả bấp bênh, khan hiếm hàng nông sản nên Công ty không thể tiến hành thu mua theo kế hoạch. Để việc quản lý sử dụng đất có hiệu quả, Công ty đang tiến hành nâng cấp sửa chữa để đưa vào sử dụng kinh doanh phù hợp với chức năng ngành nghề của Công ty.

Trường hợp địa phương có nhu cầu sử dụng vị trí, diện tích khu đất này để phát triển kinh tế - xã hội thì làm việc với doanh nghiệp để được thống nhất, đồng thời tiến hành lập quy hoạch chi tiết, cập nhật kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở để thu hồi đất giao địa phương quản lý.

UBND tỉnh sẽ tiếp tục đôn đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp sử dụng đất đúng mục đích và hướng dẫn UBND huyện Đak Pơ quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định.

VI. Cử tri huyện Ia Grai

17. Đề nghị UBND tỉnh sớm phê duyệt danh mục dự án công trình chợ Ia Tô và bến xe huyện Ia Grai để tạo điều kiện cho UBND huyện Ia Grai chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ tiếp theo, vì hai công trình này có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện nghị quyết Đảng bộ huyện khóa XVII và nghị quyết của HĐND huyện (UBND huyện đã có Tờ trình số: 113/TTr-UBND, ngày 03/10/2019 về việc đề nghị phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; Sở Kế hoạch đầu tư có Tờ trình số: 178/TTr-SKHĐT, ngày 24/10/2019 về việc phê duyệt danh mục dự án sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư huyện Ia Grai).

Trả lời:

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã trình UBND tỉnh xem xét quyết định danh mục dự án sử dụng đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Tuy nhiên theo quy chế làm việc

của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã đưa các dự án này trong danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 - 2025 trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy để có cơ sở triển khai.

18. Dự án đường liên huyện Chu Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chu Prông được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 07/6/2017, theo đó thời gian thi công trong 03 năm từ năm 2017 đến 2020. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi công đưa vào sử dụng một số đoạn đường trên địa bàn huyện Ia Grai đã phát sinh một số nội dung sau:

- Đoạn tuyến từ xã Ia Tô, huyện Ia Grai đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, tuyến đường này có nhiều đoạn dốc, hai bên đường không có hệ thống kênh mương thoát nước nên vào mùa mưa nước chảy tràn vào nhà dân ở hai bên đường làm xói lở, hư hỏng đất đai, hoa màu. Đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, chỉ đạo Chủ đầu tư có giải pháp khắc phục, không để nước tràn vào nhà dân.

Trả lời:

- Đoạn tuyến từ xã Ia Tô, huyện Ia Grai đến xã Ia Dok, huyện Đức Cơ đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tuy nhiên đoạn tuyến này có nhiều đoạn dốc, hai bên đường không có hệ thống mương thoát nước nên vào mùa mưa nước chảy tràn vào nhà dân ở hai bên đường làm xói lở, hư hỏng đất đai, hoa màu.

Đây là đoạn tuyến từ Km34-Km40: Do Công ty Cổ phần Lam Sơn thi công. Đến thời điểm 02/12/2019 đơn vị đã thi công xong phần cống thoát nước, nền mặt đường. Vị trí dân kiến nghị là vị trí Km 34+963-Km35+360, dài khoảng 400m, bị đọng nước trên mặt đường khoảng hơn 20m, đây là vị trí ta luy âm, nên nước chảy sẽ tràn vào vườn dân và do hộ dân ngay tại vị trí này bịt không cho nước chảy vào nhà, đã xây hết nhà cửa nên không có lối thoát nước.

Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông cùng với các bên liên quan, nhà thầu (Công ty CP Lam Sơn) tiến hành khảo sát, có biện pháp khắc phục dứt điểm trong năm 2019, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng nhằm đảm bảo mục tiêu, hiệu quả của dự án.

- Đối với đoạn tuyến từ xã Ia Bă đến thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai thi công không đồng bộ, từng khúc, từng quãng đường nhựa đan xen đường đất cấp phối, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến việc giao thông của nhân dân trên địa bàn. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Gia Lai (Chủ đầu tư) kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành công trình để sớm phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn được thuận lợi hơn.

Trả lời:

- Đối với đoạn tuyến từ xã Ia Bă đến thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai thi công không đồng bộ, từng khúc, từng quãng đường nhựa đan xen đường đất cấp phối, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến việc giao thông của nhân dân trên địa bàn. Giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Gia Lai kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành công trình để sớm phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trên địa bàn được thuận lợi hơn.

Dự án đường liên huyện Chu Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chu Prông, tỉnh Gia Lai đoạn đi qua xã Ia Bă đến thị trấn Ia Kha dài khoảng 14km, hiện tại đã xong các cầu bê tông cốt

thép, thảm bê tông nhựa đạt 8km/14km, cấp phối đá dăm 12km/14km. Đến ngày 25/12/2019 sẽ hoàn thiện thảm bê tông nhựa mặt đường.

UBND tỉnh đã có Văn bản số 2786/UBND-CNXD ngày 06/12/2019 về việc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công công trình đường liên huyện Chu Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chu Prông. Theo đó giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Gia Lai thực hiện nghiêm chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại văn bản số 2877-CV/TU ngày 27/11/2019, khẩn trương tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành công trình đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch.

19. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ hướng dẫn việc chuyển xếp lương cho công chức xã theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ để các địa phương thực hiện đồng bộ, vì hiện nay có thông tin một số Công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã được cử đi đào tạo cùng chuyên ngành cử nhân Luật nhưng có huyện được chuyển xếp lương sang ngạch chuyên viên, còn có huyện thì không được chuyển xếp lương, ảnh hưởng đến quyền lợi của công chức.

Trả lời:

Việc chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã đã được Chính phủ quy định tại khoản 2, điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 theo đó:

- Đối với cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, ngoài lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hiện hưởng, hàng tháng được hưởng một khoản phụ cấp bằng 100% mức lương bậc 1 của chức danh hiện đảm nhiệm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Sau thời gian đủ 5 năm (60 tháng), nếu hoàn thành nhiệm vụ được giao và không bị kỷ luật trong suốt thời gian này thì được hưởng 100% mức lương bậc 2 của chức danh đảm nhiệm.

- Đối với trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đã được xếp lương theo chức vụ hoặc xếp lương theo một trong các ngạch công chức hành chính quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 5 Nghị định Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, nếu sau đó có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức danh đảm nhiệm do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về quản lý hoặc sử dụng cán bộ, công chức đồng ý cho đi đào tạo thì kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp được xếp lương theo trình độ đào tạo. Đối với cán bộ, công chức cấp xã đã đi học mà không được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học (thuộc trường hợp không được chuyển xếp lương theo quy định cũ) nay sẽ được thực hiện chuyển xếp lương theo quy định mới nếu cán bộ, công chức cấp xã có bằng cấp đào tạo phù hợp với chức danh đảm nhiệm (kể từ ngày Nghị định số 34/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, ngày 25/6/2019).

Hiện nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, trong đó có nội dung liên quan đến chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã (dự thảo Thông tư đang trong quá trình lấy ý kiến góp ý để hoàn chỉnh theo quy định). Do đó, sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn chính thức thì Sở Nội vụ sẽ tham mưu UBND tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện.

20. Hiện nay, tuyến đường Liên xã Ia Krăi đi xã Ia Chiă dài hơn 10 Km đang hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, nhưng do ngân sách huyện còn khó khăn nên chưa bố trí nguồn lực để sửa chữa, nâng cấp tuyến đường này. Trong khi đó, tuyến đường

này lưu lượng vận chuyển hàng nông sản của nhân dân rất lớn, nhất là vào mùa thu hoạch cà phê, điều, cao su nên dễ xảy ra tai nạn giao thông. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông trên địa bàn, đề nghị UBND tỉnh quan tâm, hỗ trợ kinh phí để đầu tư, nâng cấp tuyến đường neu trên.

Trả lời:

Qua kiểm tra thực tế, chỉ có một vài đoạn hư hỏng xuống cấp, dự án cũng không cấp bách, nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ hết cho các dự án. Đề nghị UBND huyện Ia Grai trước mắt sử dụng ngân sách huyện để duy tu sửa chữa và xem xét đưa vào kế hoạch đầu tư công của huyện giai đoạn 2021-2025.

VII. Cử tri huyện Kông Chro

21. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm cho chủ trương hợp đồng giáo viên trong phạm vi biên chế được giao đến khi có kết quả tuyển dụng giáo viên và hợp đồng bổ sung số giáo viên nghỉ thai sản, ốm đau (không thể bố trí, sắp xếp giáo viên dạy tăng giờ do đặc trưng bộ môn như: Giáo viên Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán,...) nhằm đảm bảo ổn định tình hình giảng dạy, học tập và giảm chi cho ngân sách nhà nước (do kinh phí trả lương dạy thêm giờ cho giáo viên cao hơn so với chi trả lương cho hợp đồng lao động). Việc không được hợp đồng lao động làm chuyên môn nghiệp vụ (kể cả khi còn biên chế chưa sử dụng, không đảm bảo giáo viên đứng lớp) sẽ khó khăn cho các trường trong công tác giảng dạy và học tập.

Trả lời:

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định: “không thực hiện việc ký hợp đồng làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên”; Nghị định này chỉ cho phép hợp đồng đối với người đã được tuyển dụng vào viên chức.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã nghiên cứu nhiều giải pháp để xử lý tình trạng thiếu giáo viên do không được phép hợp đồng trong phạm vi biên chế, định mức được giao như ý kiến cử tri đã nêu; vấn đề này, UBND tỉnh cũng đã có văn bản báo cáo, kiến nghị các Bộ chuyên ngành để tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ khó khăn nêu trên (trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 161/2018/NĐ-CP). Nay, nếu UBND tỉnh cho chủ trương hợp đồng lao động làm giáo viên trong phạm vi biên chế thì sẽ trái với Nghị định số 161/2018/NĐ-CP.

Vừa qua, trong Báo cáo số 139/BC-UBND ngày 30/10/2019, UBND tỉnh gửi Thanh tra chính phủ về công tác quản lý giáo dục của tỉnh, UBND tỉnh đã kiến nghị đề xuất cho địa phương được phép hợp đồng trong phạm vi biên chế được giao, tuy nhiên đến nay địa phương vẫn chưa nhận được phản hồi. Giải pháp trước mắt là UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp huyện khẩn trương tổ chức tuyển dụng hết số biên chế giáo viên đã giao.

Tại kỳ họp này, UBND tỉnh tiếp thu ý kiến nói trên của cử tri và sẽ tiếp tục đề nghị Trung ương có hướng tháo gỡ cho địa phương.

22. Đề hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án công trình cầu Yang Trung, huyện Kông Chro và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công theo tiến độ. Đề nghị UBND tỉnh cho ý kiến về việc xử lý tài sản Trụ sở UBND thị trấn Kông Chro (cũ) và sớm bố trí kinh phí cho huyện để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người dân

có đất, cây cối, hoa màu và vật kiến trúc được thu hồi nhằm sớm bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư. Đồng thời, chỉ đạo các ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bước tiếp theo để xây dựng công trình.

Trả lời:

Dự án Cầu Yang Trung, thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 và dự án đầu tư tại Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 31/10/2018, với tổng mức đầu tư 40 tỷ đồng (trong đó chi phí bồi thường, GPMB 1,55 tỷ đồng, dự phòng phí 5,21 tỷ đồng).

Ngày 25/10/2019, UBND huyện Kong Chro có Quyết định số 381/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Yang Trung, thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai với số tiền **2,064 tỷ đồng** trong đó có Trụ sở UBND thị trấn Kong Chro (cũ).

Hiện tại Sở giao thông vận tải đang thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình làm cơ sở phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây lắp, dự kiến thời gian hoàn tất các thủ tục để khởi công công trình trong quý I/2020.

Việc xử lý tài sản Trụ sở UBND thị trấn Kong Chro (cũ) và kinh phí chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người dân có đất, cây cối, hoa màu và vật kiến trúc bị ảnh hưởng sử dụng chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và từ nguồn dự phòng phí công trình.

VIII. Cử tri huyện Krông Pa

23. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành Quyết định về giao đất trồng rừng cho Công ty TNHH Nông - Lâm sản Phúc Phong (*Vì hai năm nay, Công ty đã trồng 500 ha rừng nhưng đến nay chưa có quyết định giao đất, ảnh hưởng đến việc quản lý, bảo vệ rừng trồng và diện tích đất chưa trồng. Đồng thời, một số hộ dân ở tỉnh Đăk Lăk lấn chiếm, tranh chấp với Công ty không giải quyết được*).

Trả lời:

Sau khi xem xét Đơn xin thuê đất ngày 03/9/2019 (diện tích xin thuê 859,49 ha) của Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai. Ngày 12/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Krông Pa, Hạt Kiểm lâm huyện Krông Pa, Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba, UBND xã Chư Drăng - huyện Krông Pa, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh huyện Krông Pa và Lãnh đạo Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai tổ chức kiểm tra thực địa vị trí, diện tích, hiện trạng khu vực đất đơn vị xin thuê. Theo đó, các đơn vị tham dự xác định hồ sơ thuê đất trồng rừng nguyên liệu công nghiệp tại xã Chư Drăng, huyện Krông Pa của Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai chưa đủ cơ sở để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét cho thuê đất; đồng thời yêu cầu Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai triển khai thực hiện và bổ sung các nội dung sau:

- Thuê đơn vị tư vấn phối hợp với chính quyền địa phương (xã, huyện...), Hạt Kiểm lâm huyện Krông Pa; Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba rà soát lại toàn bộ ranh giới 859,49 ha đất của Dự án (*đối chiếu dữ liệu Bản đồ theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 07/12/2017*) bóc tách, loại bỏ các loại đất không đủ điều kiện và xác định diện tích cuối cùng xin triển khai dự án.

- Thực hiện việc hỗ trợ công khai hoang, tài sản trên đất đối với diện tích đất

nông nghiệp của các hộ dân đang xâm canh trong phạm vi diện tích 859,49 ha Công ty xin thuê để triển khai dự án.

- Loại bỏ và dừng ngay việc trồng rừng đối với diện tích (*khoảng 3,0 ha tại lô 3, khoảnh 3 - tiểu khu 1396; xã Chư Drăng, huyện Krông Pa*) đất có rừng tự nhiên giáp ranh vùng dự án ra khỏi diện tích đề xuất xin thuê đất vì hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Krông Pa đang thụ lý, điều tra vụ án hủy hoại rừng và chưa có kết quả chính thức.

- Phối hợp chính quyền địa phương xử lý dứt điểm tình trạng khiếu kiện, khiếu nại của Tổ chức, hộ cá nhân có liên quan trong thời gian qua tại Khu vực đề xuất thực hiện dự án trước khi hoàn thiện hồ sơ thuê đất.

Ngày 17/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có Công văn số 2914/STNMT-QHĐĐ hướng dẫn Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai lập hồ sơ thuê đất. Tuy nhiên đến nay, Công ty Phúc Phong chưa hoàn thiện và bổ sung hồ sơ thuê đất theo quy định. Do đó Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 4132/VP-NL ngày 03/12/2019, yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục kiểm tra, xác minh làm rõ các thông tin phản ánh về việc tranh chấp, lấn chiếm, sang nhượng đất đai xảy ra trên diện tích do Công ty TNHH Nông lâm sản Phúc Phong Gia Lai triển khai dự án trồng rừng tại xã Chư Drăng, huyện Krông Pa trước khi hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất.

24. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có văn bản quy định về ngày công lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh để có sự thống nhất thực hiện.

Trả lời:

Bộ luật lao động năm 2012 quy định về thời gian làm việc áp dụng chung cho toàn quốc, không có quy định từng địa phương ban hành ngày công lao động, việc đề nghị UBND ban hành có văn bản quy định về ngày công lao động phổ thông trên địa bàn tỉnh để có sự thống nhất thực hiện là không phù hợp với quy định của pháp luật.

IX. Cử tri huyện Phú Thiện

25. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí để đầu tư làm đường giao thông nội thị trên địa bàn thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện (vì hiện nay các con đường giao thông trong nội thị chưa được đầu tư và còn lầy lội).

Trả lời:

Dự án Chính trang đô thị thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện với tổng mức đầu tư 100 tỷ đồng đã được UBND huyện Phú Thiện đăng ký vào danh mục đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp, lựa chọn danh mục dự án cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

26. Đề nghị UBND tỉnh xem xét có chủ trương lập các dự án bố trí dân cư cho đồng bào dân tộc thiểu số vì hiện nay một số hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số không có đất ở, đất sản xuất nên lấn chiếm đất rừng để lập các khu dân cư trái phép.

Trả lời:

Vấn đề này, UBND tỉnh yêu cầu UBND huyện Phú Thiện rà soát các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất ở, đất sản xuất theo đúng tiêu chí quy định, từ đó xác định diện tích đất cần bố trí để lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm

quyền thẩm định, phê duyệt để triển khai thực hiện.

27. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, tăng cường bố trí Bác sĩ có chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh tại Bệnh viện huyện Phú Thiện, đồng thời đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị y tế hiện đại để phục vụ việc khám, chữa bệnh.

Trả lời:

* Nhu cầu nhân lực Bác sĩ trình độ cao cho các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố nói chung, Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện nói riêng đang đặt ra cấp thiết, nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, tuy nhiên nguồn tuyển vào rất khó khăn. Để giải quyết tình trạng này, căn cứ các quy định của nhà nước, hàng năm Sở Y tế đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và cử Bác sĩ đi học nâng cao trình độ.

Sở Y tế tỉnh Gia Lai đã ký kết hợp tác với Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh và đã cử cán bộ y tế học tập, nhận chuyển giao kỹ thuật chuyên môn tại các cơ sở khám, chữa bệnh của thành phố Hồ Chí Minh. Riêng trong năm 2019, Trung tâm Y tế Phú Thiện đã cử Bác sĩ tập huấn đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh gồm: 1 Bác sĩ tập huấn siêu âm tim tại bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, 01 bác sĩ tập huấn cấp cứu Nhi tại Bệnh viện Nhi đồng thành phố Hồ Chí Minh, 01 bác sĩ tập huấn nội soi cổ tử cung tại bệnh viện Từ Dũ... Năm 2020, Trung tâm Y tế Phú Thiện tiếp tục cử bác sĩ tập huấn tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại thành phố Hồ Chí Minh về các chuyên khoa khác để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

* Về việc đầu tư hệ thống máy móc, trang thiết bị y tế hiện đại để phục vụ việc khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện:

Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện được xếp hạng III tuyển huyện, với chỉ tiêu được giao 85 giường bệnh. Trong thời gian qua, Trung tâm đã có nhiều nỗ lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện, tạo được uy tín và niềm tin trong nhân dân. Qua kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm 2019, Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện đã đạt được mức 3 theo 5 mức xếp loại bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế, xếp loại khá.

Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân, thời gian tới đòi hỏi phải tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện, đặc biệt là các thiết bị kỹ thuật cao trong lĩnh vực lâm sàng, cận lâm sàng và kiểm soát nhiễm khuẩn... Trong thời gian tới, Trung tâm sẽ được bổ sung một số trang thiết bị y tế từ Dự án “Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh và Trung tâm y tế tuyến huyện tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn vay ODA Hàn Quốc do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện (theo Công văn số 8763/BKHĐT-KTĐN ngày 13/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

X. Cử tri thành phố Pleiku

28. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Giao thông vận tải sớm có kế hoạch mở rộng đoạn đường Quốc lộ 19 từ Chư Á đến giáp ranh giữa xã An Phú, thành phố Pleiku với huyện Đak Đoa vì đoạn đường này quá hẹp, lưu lượng xe đi qua nhiều dễ gây ra tai nạn giao thông.

Trả lời:

Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19) nguồn vốn vay Ngân hàng thế giới, đã được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt dự án tại Quyết định số 982/QĐ-BGTVT ngày 22/5/2019, trong đó đoạn nối thị trấn Đak Đoa đến

thành phố Pleiku (Km155 - Km160) được đầu tư mở rộng với quy mô nền đường rộng 16m, mặt đường 14m (gồm 4 làn xe cơ giới 4x3,5m, rãnh dọc 2x1,0m).

Hiện nay, Ban quản lý dự án 2 thuộc Bộ Giao thông vận tải đang tiến hành công tác khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công dự án; dự kiến khởi công vào năm 2020.

29. Ngày 24/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực thi hành từ ngày 25/6/2019, nhưng đến nay chưa có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành văn bản hướng dẫn, để các địa phương triển khai thực hiện.

Trả lời:

Triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, hiện nay Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo các Quyết định của UBND tỉnh quy định về tuyển dụng công chức cấp xã; quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố.

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc của các địa phương trên cả nước trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, Bộ Nội vụ đã tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2019, trên cơ sở báo cáo của Bộ Nội vụ thì Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, nắm bắt đầy đủ tình hình bố trí, sắp xếp, số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã để đề xuất giải pháp phù hợp với chủ trương của Đảng, triển khai hiệu quả Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ. Sở Nội vụ tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình và kịp thời hoàn thiện các dự thảo nêu trên ngay sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.

30. Thủ tướng Chính phủ đã ra lệnh đóng cửa rừng, nhưng việc phá rừng vẫn xảy ra ở nhiều nơi, trong khi đó việc xử lý cán bộ vi phạm còn nhẹ, chủ yếu chỉ xử lý kỷ luật cán bộ với hình thức khiển trách, cảnh cáo, điều chuyển công tác chưa đủ sức răn đe. Đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác này.

Trả lời:

Năm 2019, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền địa phương đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm khôi phục diện tích rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, rà soát củng cố các trạm, chốt bảo vệ rừng tại các điểm nóng, tổ chức nhiều đoàn kiểm tra, nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm... tuy nhiên kết quả đạt được của một số đơn vị, địa phương chưa cao, chưa triệt để.

UBND tỉnh cũng luôn quan tâm chỉ đạo các cấp các ngành xử lý quyết liệt trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Khi nắm bắt thông tin và đặc biệt là từ truyền thông, UBND tỉnh luôn kịp thời chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm, UBND các huyện, thị, thành kiểm tra, kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc. Các cá nhân, tổ chức vi phạm đều được xử lý đúng quy định của pháp luật, tùy theo mức độ vi

phạm đến đâu xử lý đến đó đảm bảo khách quan không bao che, dung túng.

Trong năm 2019 việc để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý bảo vệ rừng, riêng Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành xem xét kỷ luật có hình thức 35 cán bộ, công chức, viên chức (Gồm: 06 công chức kiểm lâm, 02 Trưởng ban, 03 Phó trưởng ban và 24 viên chức quản lý bảo vệ rừng). Trong đó kỷ luật hình thức Khiển trách 26 người, cảnh cáo 09 người.

Từ năm 2016 đến 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra toàn diện các Ban quản lý rừng phòng hộ, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp trên địa bàn. Thanh tra tỉnh đã thực hiện thanh tra tại 17 đơn vị chủ rừng gồm: 03 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp, 01 Ban quản lý rừng đặc dụng và 13 Ban quản lý rừng phòng hộ. Qua kết quả thanh tra đã chuyển hồ sơ sang Cơ quan Cảnh sát Điều tra 08 vụ (*ở 08 Ban quản lý rừng phòng hộ: Bắc An Khê, Ya Hội, Bắc Biển Hồ, Ia Grai, Ayun Pa, Đức Cơ, Ia Púch và Chư Mố*) để tiếp tục điều tra xử lý. UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo IBND cấp huyện chỉ đạo Thanh tra huyện thanh tra hoạt động của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn. Đến nay, đã có 10/17 huyện, thị xã, thành phố: Pleiku, Ayun Pa, Chư Sê, Ia Grai, Krông Pa, Đak Pơ, Ia Pa, Đức Cơ, Đak Đoa và Chư Prông có báo cáo kết quả thanh tra; các huyện còn lại đang triển khai thực hiện.

Đối với các vụ phá rừng, khai thác rừng trái phép có dấu hiệu vi phạm hình sự, UBND tỉnh đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Công an tỉnh chỉ đạo Công an các huyện điều tra, khởi tố vụ án hình sự. Trong năm 2019, đã khởi tố vụ án, khởi tố 42 bị can, đã đưa ra xét xử 17 bị cáo liên quan đến các sai phạm trong công tác quản lý bảo vệ vệ rừng.

Qua các nội dung trên có thể khẳng định rằng; thời gian qua, UBND tỉnh đã quan tâm, chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn.

31. Theo phản ánh của cử tri, hiện nay tại Bệnh viện Mắt (đường Wìru, Pleiku) và Bệnh viện Mắt Cao nguyên có tình trạng trực lợi về bảo hiểm y tế; Bệnh viện Đa khoa tỉnh chia nhỏ các gói thầu để đấu thầu thuốc và khám bảo hiểm y tế nhưng người bệnh phải ra ngoài mua thuốc. Đồng thời, công tác đảm bảo vệ sinh Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rất kém, gây bức xúc cho những người khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra để kịp thời giải quyết tình trạng trên.

Trả lời:

* Về nội dung: *Bệnh viện Mắt (đường Wìru, Pleiku) và Bệnh viện Mắt Cao Nguyên có hiện trực lợi về BHYT:*

Năm 2019, Bệnh viện mắt Cao Nguyên và Bệnh viện Mắt Quốc tế Sài Gòn Gia Lai triển khai hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo, những bệnh nhân cần phẫu thuật đã được tư vấn, hỗ trợ phương tiện (đi, về) và được hỗ trợ khoản kinh phí cùng chi trả Bảo hiểm Y tế sau khi phẫu thuật mắt. Do đó, số lượng bệnh nhân phẫu thuật mắt trong 6 tháng đầu năm của 02 bệnh viện tăng cao (Bệnh viện mắt Cao Nguyên 6.079 ca, trong đó đục thủy tinh thể 3.608 ca, mộng 2.414 ca và khác 57 ca; Bệnh viện mắt Quốc tế Sài Gòn Gia Lai 2.347 ca, trong đó đục thủy tinh thể: 2.279 ca, mộng là 62 ca và khác là 6 ca).

Từ việc tăng nhanh bệnh nhân và sau khi có thông tin đăng trên các Báo về việc Bệnh viện Mắt Cao nguyên và Bệnh viện Mắt Quốc tế Sài Gòn Gia Lai “*Lấy nghĩa làm từ thiện để “gom” bệnh nhân, trực lợi bảo hiểm y tế*”, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Y tế đã ra quyết định số 825/QĐ-SYT ngày 12/8/2019 thanh tra

hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo và BHYT đối với Bệnh viện mắt Cao Nguyên và Bệnh viện mắt quốc tế Sài Gòn - Gia Lai.

Theo kết luận thanh tra, Sở dã yêu cầu 02 bệnh viện thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Y tế về hoạt động khám, chữa bệnh nói chung và khám chữa bệnh nhân đạo nói riêng; thực hiện xuất toán kinh phí khám chữa bệnh BHYT không đúng; lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 176/2013/NĐ-CP của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Cơ quan BHXH tỉnh đã không chấp nhận thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT số tiền: 1.272.512.780 đồng, trong đó Bệnh viện Mắt Cao nguyên: 1.248.513.260 đồng; Bệnh viện Mắt quốc tế Sài Gòn Gia Lai: 23.999.520 đồng.

Qua sự việc trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai theo chức năng, nhiệm vụ của ngành tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra; kịp thời chấn chỉnh các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh để thực hiện nghiêm chính sách bảo hiểm y tế; cấp phép và giám sát chặt chẽ việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo của các cơ sở y tế trong và ngoài tỉnh đến khám chữa bệnh nhân đạo tại tỉnh, không để xảy ra tình trạng lợi dụng danh nghĩa khám, chữa bệnh nhân đạo để gom bệnh nhân, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế.

* *Về nội dung: Bệnh viện Đa khoa tỉnh chia nhỏ các gói thầu để đấu thầu thuốc và khám BHYT nhưng người bệnh phải ra ngoài mua thuốc:*

1. Việc Bệnh viện Đa khoa tỉnh chia nhỏ gói thầu để đấu thầu thuốc:

Theo kết luận của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 09/KL-TTr ngày 30/8/2019 về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng tại Sở Y tế, việc mua sắm vật tư, trang thiết bị và đấu thầu thuốc chữa bệnh của các đơn vị thuộc ngành Y tế tỉnh Gia Lai thì việc chia nhỏ các gói thầu để tổ chức đấu thầu là sai phạm thuộc về công tác đấu thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh tỉnh. Đối với công tác đấu thầu thuốc chữa bệnh thì UBND tỉnh đã giao Bệnh viện Đa khoa tỉnh làm nhiệm vụ mua thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh (Quyết định 126/QĐ-UBND ngày 1/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai), trên cơ sở đó Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã triển khai công tác đấu thầu thuốc tập trung theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

Ngày 07/11/2019 UBND tỉnh đã có Văn bản số 2507/UBND-NC về việc giao Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh, cơ quan có liên quan căn cứ hồ sơ, kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 30/10/2019 của Thanh tra tỉnh về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng tại Sở Y tế, việc mua sắm vật tư, trang thiết bị và đấu thầu thuốc chữa bệnh của các đơn vị thuộc ngành Y tế tỉnh Gia Lai; đến ngày 15/11/2019 Sở Y tế đã có Văn bản số 399/BC-SYT về việc báo cáo kết quả xử lý trách nhiệm của cán bộ liên quan đến việc mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế và đấu thầu thuốc chữa bệnh; theo đó, đã thành lập Hội đồng ký luật viên chức Sở Y tế và tiến hành xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo đối với 02 viên chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh liên quan đến việc tham mưu xé nhỏ gói thầu mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế.

Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền xử lý của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đang phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

2. Việc Bệnh viện Đa khoa tỉnh khám bảo hiểm y tế nhưng người bệnh phải

ra ngoài mua thuốc: Vào ngày 28/10/2019, bệnh nhân Võ Thị Thúy Hồng đến khám bệnh tại Khoa Khám Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, do không có 02 loại thuốc Paracetamol 500mg dạng viên nén và thuốc ORS dạng gói nên người nhà bệnh nhân phản ánh qua đường dây nóng của Bộ Y tế. Việc thiếu 02 loại thuốc nói trên với lý do cụ thể như sau:

- Đối với thuốc ORS dạng gói thiếu tạm thời vì nhà thầu kiểm nghiệm lại tiêu chuẩn vi sinh nên sau đó (ngày 31/10/2019) Khoa Dược đã nhập kho;

- Đối với Paracetamol 500mg dạng viên Khoa Dược không nhập được do công ty cung ứng không đúng tiêu chuẩn về hạn dùng của thuốc theo kết quả trúng thầu (Công ty Cổ phần Pymepharco có công văn xin điều chỉnh hạn dùng của thuốc trúng thầu Tatanol 500mg/ viên từ 36 tháng sang 60 tháng). Sau đó Bệnh viện đã cấp thuốc Paracetamol 500mg dạng viên sủi để thay thế cho dạng viên nén nói trên.

*** Về công tác đảm bảo vệ sinh Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rất kém, gây bức xúc cho những người khám và điều trị tại Bệnh viện:**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh, thời gian qua Sở Y tế đã tập trung chỉ đạo các bệnh viện trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế về việc “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; đồng thời đã tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2019 theo Công văn số 1199/KCB-QLCL&CDT ngày 25/10/2019 của Cục quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế.

Theo đó, kết quả kiểm tra tại 02 Bệnh viện mà cù tri phản ánh như sau:

1. Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai kiểm tra ngày 21/11/2019:

- Kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện theo 83 Tiêu chí của Bộ Y tế, Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện Nhi đạt kết quả với điểm trung bình chung của các Tiêu chí là: 2.74 (Xếp loại trung bình);

- Kiểm tra việc đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế về việc “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh- Sạch-Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh”

+ Về nội dung Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh- Sạch-Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính. Qua kết quả Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện Nhi đạt 18/20 điểm tỷ lệ 90% (theo thang điểm chuẩn của Bộ Y tế). Trong nội dung này đã đánh giá Bệnh viện Nhi đã xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp; có đủ nhà vệ sinh theo quy định, khu vệ sinh sạch sẽ, không trộn trượt, không đọng nước, không có mùi hôi, có đủ giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, có thùng đựng chất thải. Riêng nội dung này, qua kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2019, Sở Y tế nhận thấy Bệnh viện Nhi cơ bản đáp ứng được nhu cầu vệ sinh tại Bệnh viện.

+ Về nội dung Hướng tới sự hài lòng của người bệnh, qua kết quả Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện Nhi đạt 69,78/80 điểm tỷ lệ 87,22% (theo thang điểm chuẩn của Bộ Y tế).

2. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai kiểm tra ngày 27/11/2019:

- Kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo 83 Tiêu chí của Bộ

Y tế, Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện đạt kết quả với điểm trung bình chung của các Tiêu chí là: 3.48 (Xếp loại khá);

- Kiểm tra việc đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế về việc “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh- Sạch-Đẹp, giảm thải chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh”

+ Về nội dung Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh- Sạch-Đẹp, giảm thải chất thải nhựa, công khai tài chính. Qua kết quả Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt 18/20 điểm tỷ lệ 90% (theo thang điểm chuẩn của Bộ Y tế). Trong nội dung này đã đánh giá Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp; có đủ nhà vệ sinh theo quy định, khu vệ sinh sạch sẽ, không trơn trượt, không đọng nước, không có mùi hôi, có đủ giấy vệ sinh, xà phòng rửa tay, có thùng đựng chất thải. Riêng nội dung này, qua kiểm tra đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2019, Sở Y tế nhận thấy Bệnh viện Đa khoa tỉnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu vệ sinh tại Bệnh viện.

+ Về nội dung Hướng tới sự hài lòng của người bệnh, qua kết quả Đoàn kiểm tra Sở Y tế chấm Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt 73,58/80 điểm tỷ lệ 91,97% (theo thang điểm chuẩn của Bộ Y tế).

Qua nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri về công tác đảm bảo vệ sinh Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rất kém, gây bức xúc cho những người khám và điều trị tại Bệnh viện. Hiện tại, qua kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng Bệnh viện năm 2019 Sở Y tế nhận thấy Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh đã triển khai cơ bản về cải tiến chất lượng Bệnh viện, trong đó có nội dung cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp và khu vực các nhà vệ sinh phục vụ cho bệnh nhân đến khám và điều trị tại 02 bệnh viện cũng đã đáp ứng được nhu cầu phục vụ nhân dân.

Riêng ý kiến, kiến nghị của cử tri về công tác đảm bảo vệ sinh Bệnh viện Nhi và Bệnh viện Đa khoa tỉnh rất kém, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Y tế xin tiếp thu và kịp thời chỉ đạo tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh nói chung và Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh nói riêng tiếp tục duy trì và triển khai tốt Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, giảm thải chất thải nhựa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

XI. Cử tri huyện Mang Yang

32. Trung tâm Y tế huyện Mang Yang được xây dựng từ năm 2003 với quy mô 50 giường bệnh. Năm 2019, được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt đề án tăng lên 75 giường bệnh, hiện tại bệnh viện đã quá tải, không đủ phòng điều trị nội trú cho người bệnh. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm, bố trí kinh phí xây dựng mở rộng cho Trung tâm Y tế thêm hai khoa (Khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa và khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng) để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện. Đồng thời, bố trí kinh phí để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu cấp cứu bệnh nhân vì hiện tại Trung tâm Y tế có 01 xe ô tô được mua từ năm 2003 đến nay đã hư hỏng nặng, xuống cấp và sắp hết niên hạn sử dụng.

Trả lời:

* Về việc xây dựng, mở rộng thêm hai khoa (Khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa và Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng) cho Trung tâm Y tế huyện Mang

Yang để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện:

Trung tâm Y tế huyện Mang Yang được xây dựng năm 2003 với quy mô ban đầu 50 giường bệnh và hiện tại Trung tâm đã được tăng lên 75 giường bệnh (theo Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh) nhằm hạn chế quá tải, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Hiện tại cơ cấu của Trung tâm gồm 03 phòng chức năng và 06 khoa chuyên môn, trong đó *Khoa Ngoại - Sản - Liên chuyên khoa* 25 giường bệnh, tổng diện tích 450 m² và *Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng* 08 giường, tổng diện tích 50 m². Theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011: Diện tích sàn xây dựng ít nhất là 50 m²/giường bệnh trở lên, thì hiện tại các khoa nói trên chưa đảm bảo về diện tích, vì vậy, yêu cầu của cử tri về việc xây dựng, mở rộng thêm hai khoa là yêu cầu chính đáng và phù hợp. Vì vậy, thời gian tới tỉnh sẽ xem xét đưa hạng mục xây dựng nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế huyện Mang Yang vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để trình Trung ương cấp vốn đầu tư hoặc sẽ cân đối từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ này.

* Về việc mua xe ô tô cho Trung tâm Y tế huyện Mang Yang để phục vụ nhu cầu cấp cứu bệnh nhân: Trung tâm Y tế huyện Mang Yang hiện có 01 xe ô tô cứu thương Mitsubishi loại 2 cầu 5 chỗ, sử dụng từ năm 2003, đã cũ và xuống cấp, chưa đảm bảo yêu cầu về chuyển thương và phòng chống dịch; vì vậy đề xuất của cử tri là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Hiện tại Bộ Y tế chưa có quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ. Ngày 28/11/2019, UBND tỉnh có công văn 2701/UBND-KTTH xin ý kiến Bộ Y tế và Bộ Tài chính về tiêu chuẩn và định mức cho mỗi Trung tâm y tế tuyến huyện tối thiểu có 02 xe cứu thương và 01 xe chuyên dùng phòng chống dịch. Sau khi có ý kiến của các Bộ, UBND tỉnh sẽ có căn cứ để lập dự toán và bố trí kinh phí mua sắm xe chuyên dụng cho các Trung tâm y tế, trong đó có Trung tâm Y tế huyện Mang Yang.

33. Hiện ngành y tế huyện còn thiếu 40 biên chế (Trung tâm y tế 16 (trong đó thiếu 10 bác sĩ); Trạm y tế các xã 15; Dự phòng 06 và viên chức Dân số xã 03). Hiện tại, Trạm y tế các xã đang thiếu nhân viên y tế và có 3 xã không có viên chức dân số với tổng số biên chế thiếu là 18 người. Nhưng hiện nay, theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ không cho dùng ngân sách hoạt động của Trạm y tế xã để hợp đồng cán bộ làm việc, do đó khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại tuyến xã và ảnh hưởng đến công tác dân số. Kế hoạch hóa gia đình. Đồng thời, toàn huyện chỉ có 07/12 xã có bác sĩ công tác (chiếm tỷ lệ 58,3%) và tại bệnh viện còn thiếu 10 bác sĩ thuộc các chuyên khoa. Đề nghị UBND tỉnh tổ chức tuyển dụng viên chức ngành y tế hoặc cho cơ chế để dùng ngân sách y tế xã hợp đồng vào làm việc tại các vị trí thiếu biên chế cho đến khi tuyển dụng và đề nghị tỉnh có chính sách thu hút các Bác sĩ về công tác tại Bệnh viện tuyến huyện và Trạm y tế các xã.

Trả lời:

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh ban

hành Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai; Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp của tỉnh và số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp năm 2019; Văn bản số 1285/SNV-TCBC ngày 05/9/2019 của Sở Nội vụ về việc thống nhất số lượng người làm việc và HĐLĐ theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2019, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ và Sở Nội vụ đã có Quyết định số 1705/QĐ-SNV ngày 01/11/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế năm 2019.

Sở Y tế đã có Thông báo số 379/TB-SYT ngày 07/11/2019 Tổ chức xét tuyển dụng viên chức Bác sĩ, Dược sĩ vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở. Hiện tại, Sở Y tế đang thu nhận hồ sơ và theo kế hoạch thì cuối tháng 12/2019 Sở Y tế sẽ tiến hành xét tuyển viên chức vào làm việc tại các đơn vị trực thuộc theo đăng ký nhu cầu của từng đơn vị. Như vậy sẽ khắc phục một phần tình trạng thiếu biên chế làm việc tại các đơn vị.

XII. Kiến nghị của cử tri liên huyện, thị xã, thành phố

34. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm có chính sách trợ giá đối với cây tiêu, cà phê vì đây là 02 loại cây trồng chủ lực của Tây Nguyên nhưng hiện nay người dân gặp khó khăn vì giá cả xuống thấp; đồng thời có chương trình phát triển nông nghiệp bền vững để hỗ trợ nông dân sản xuất, ổn định cuộc sống (Cử tri liên huyện Ia Grai, Mang Yang, Đak Đoa và thành phố Pleiku).

Trả lời:

Hiện nay, Việt Nam là thành viên Tổ chức Thương mại thế giới WTO và đã tham gia 12 hiệp định thương mại tự do (FTA), theo đó việc thực hiện các biện pháp bảo trợ giá nông sản hoặc hỗ trợ giá trực tiếp cho nông dân là vi phạm các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Để phát triển sản xuất ổn định, bền vững và hiệu quả, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp từ khâu tổ chức sản xuất đến tăng cường xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, cụ thể như sau:

- Về tổ chức sản xuất: Đã và đang tiến hành rà soát, điều chỉnh định hướng phát triển vùng chuyên canh các cây chủ lực của tỉnh về quy mô và cơ cấu sản xuất để phù hợp với lợi thế, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch sản xuất theo 02 nhóm sản phẩm: Sản phẩm chủ lực của tỉnh, sản phẩm là đặc sản của địa phương (theo mô hình mỗi xã một sản phẩm). Theo đó, một số mặt hàng như cà phê, hồ tiêu,... đã được đưa vào nhóm sản phẩm cấp tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao trong sản xuất (VietGap, Global Gap, tiêu chuẩn hữu cơ...) và đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng kết nối sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, đảm bảo chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành “Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, “Chính

sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, “Quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”, “Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai”; UBND tỉnh đã ban hành Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Gia Lai, (trong đó có Cà phê, Hồ tiêu), phân cấp thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện.

Nhờ vậy, toàn tỉnh hiện có 21 dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp có quy mô lớn, với tổng số vốn khoảng 3.387 tỷ đồng. Trong đó UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương cho 11 nhà đầu tư nghiên cứu 12 dự án, với tổng số vốn khoảng 2.210 tỷ đồng; còn lại 09 dự án với tổng số vốn 1.177 tỷ đồng, hiện đang hoàn tất các thủ tục cho phép nhà đầu tư nghiên cứu dự án.

- Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành chức năng:

1. Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để thu hút đầu tư phát triển sản xuất, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, đặc biệt là nông dân và doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất, kinh doanh trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập sâu của nền nông nghiệp.

2. Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm và xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, cấp mã số vùng trồng đối với sản phẩm cây trồng hàng hóa chủ lực của tỉnh theo quy định của pháp luật và yêu cầu của thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3. Tiếp tục nâng cao năng lực hệ thống thông tin thị trường từ tỉnh xuống cơ sở; phát triển nghiên cứu và dự báo cung cầu, quy mô và đặc điểm của từng loại thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân để điều chỉnh sản xuất phù hợp. Tìm kiếm nhiều thị trường mới và tổ chức thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu nông sản hàng hóa của tỉnh. Tích cực mời gọi doanh nghiệp có uy tín vào đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và ký kết các hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân nhằm đảm bảo đầu ra cho nông sản hàng hóa của Gia Lai.

Với những biện pháp và định hướng đã nêu trên, cùng với sự tham gia nhiệt tình của các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; huy vọng rằng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến sẽ có nhiều khởi sắc.

Trên đây, là trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri và chỉ đạo của UBND tỉnh đối các sở, ngành, các địa phương có liên quan nghiêm túc tiếp thu và kịp thời giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ Mười một - HĐND tỉnh khóa XI, của UBND tỉnh.

Noi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT-NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông